

NHỮNG LỖI CHÍNH TẢ THƯỜNG GẶP CỦA HỌC SINH KHI SỬ DỤNG TỪ NGỮ XUNG HÔ BẰNG TIẾNG ANH VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

THE VIETNAMESE STUDENTS' SPELLING MISTAKES IN USING THE ADDRESS FORMS IN ENGLISH AND SOME SUGGESTIONS

TRẦN THỊ KIM TUYẾN

(NCS; Đại học Vinh)

Abstract: Based on the investigating results about the spelling mistakes of the students when they use the address forms in their English written materials. Then we found their causes and gave some suggestions to limit spelling mistakes for teaching.

Key words: spelling mistakes; address forms.

1. Đặt vấn đề

Từ ngữ xung hô trong tiếng Việt và tiếng Anh bao gồm hai loại: từ ngữ xung hô bằng đại từ và từ ngữ xung hô bằng danh từ. Qua khảo sát các bài tập của học sinh về từ ngữ xung hô trong tiếng Anh thì các em học sinh THPT người Việt (400 em học sinh của 10 lớp 10 (khảo sát 20 em mỗi lớp) và 400 em học sinh của 10 lớp 11 (khảo sát 20 em mỗi lớp) ở hai trường THPT Phan Đăng Lưu và trường THPT Gia Định⁽¹⁾, thường gặp một số lỗi sai về chính tả khi sử dụng từ ngữ xung hô vào những bài tập cụ thể. Với phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ miêu tả và phân tích các lỗi sai trên, từ đó tìm ra nguyên nhân mắc lỗi và đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế những lỗi này trong giảng dạy⁽²⁾.

Theo *Từ điển tiếng Việt* (8, Hoàng Phê chủ biên, 1994) “Xung hô là tự xưng mình và gọi người khác là gì đó khi nói với nhau để biểu thị tính chất của mối quan hệ với nhau” (tr.1124). Như vậy khi tham

gia giao tiếp, các nhân vật phải dùng từ xung hô. Theo từ điển *Macmillan English Dictionary* thì: Từ xung hô là một loại danh từ trong ngôn ngữ được sử dụng để chỉ một người hay vật đang được nói đến (A vocative word ‘linguistics’ is a type of noun in some languages that is used for showing that a particular person or thing is being spoken to) [4, tr. 1577]. Ý kiến bàn về khái niệm từ xung hô đã được các tác giả khác đề cập đến như: Diệp Quang Ban, Nguyễn Tài Cẩn, Đỗ Hữu Châu, Nguyễn Văn Chiến, Đinh Văn Đức, Hoàng Trọng Phiến, Bùi Minh Yến, Trương Thị Diễm, Đỗ Thị Kim Liên...

Từ xung hô là một phạm trù ngôi: ngôi một trở người nói, ngôi hai trở người nghe, ngôi ba trở người hay vật được nhắc đến với chức năng định vị và chức năng thể hiện quan hệ liên nhân. Như vậy, từ xung hô là một lớp từ đặc biệt được sử dụng khi thực hiện hành vi giao tiếp trong các ngôn ngữ. Chúng được các nhân vật sử dụng với nhiều chức năng như định vị, thiết lập quan hệ liên nhân và biểu lộ thái độ tình cảm, tâm lý, nhận thức khi tham gia giao tiếp trong gia đình và ngoài xã hội.

2. Những lỗi chính tả thường gặp và những nguyên nhân mắc lỗi của học sinh khi sử dụng từ ngữ xung hô bằng tiếng Anh trong nhà trường

2.1. Vài nét về ĐTNX trong tiếng Anh

(1) Trường THPT Phan Đăng Lưu, số 27-29 Nguyễn Văn Đậu- Phường 6- Quận Bình Thạnh, TP. HCM, hiệu trưởng: ông Lê Ngọc Lập; Trường THPT Gia Định, số 195/29 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. HCM, hiệu trưởng: bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

(2) Quy ước viết tắt trong bài này là ĐTNX: đại từ nhân xưng, DT: danh từ, HS: học sinh, TrGD: Trường THPT Gia Định và TrPDL: Trường THPT Phan Đăng Lưu.

Theo *Từ điển Longman*, đại từ nhân xưng là "một hệ thống đại từ biểu thị một phạm trù ngữ pháp của ngôi (person), mà hệ thống các từ này ở trong tiếng Anh được tạo bởi một loạt các hình thái

từ đơn giản như *I, he, she, it, you, we, they* và các biến thể như *me, him, her, us, them...*" [4, 271].

Nhóm ĐTNX trong tiếng Anh được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 1. Đại từ nhân xưng trong tiếng Anh

Person (Ngôi)	Singular (Số ít)	Plural (Số nhiều)
First person (Ngôi thứ nhất)	<i>I (me)</i> (tôi)	<i>We (us)</i> (chúng tôi)
Second person (Ngôi thứ hai)	<i>You</i> (bạn, các bạn)	
Third person (Ngôi thứ ba)	<i>He (him)</i> (giống đực), <i>She (her)</i> (giống cái), <i>It</i> (không giống)	<i>They (them)</i> (họ, chúng nó: dùng cho hai giống, trung tính)

ĐTNX trong tiếng Anh chứa các đặc trưng sau:

- Là ĐTNX có thể hiện phạm trù chỉ ngôi (personal category): Ngôi thứ nhất (first person) là người nói, gồm các đại từ số ít *I, me* (biến thể của *I*) và số nhiều *we, us* (biến thể của *we*). Ngôi thứ hai (second person) là người nghe (the person(s) spoken to), có duy nhất đại từ *you* vừa là đại từ mang nghĩa số ít, cũng vừa là đại từ mang nghĩa số nhiều, không có biến thể khi đứng ở vị trí tân ngữ. Ngôi thứ ba (third person) là người hoặc vật được nói tới (the person(s) or thing(s) spoken about), gồm các đại từ số ít: *He, him* (biến thể của *he*), *she, her* (biến thể của *she*), *it* (chỉ vật hay vật thay thế rất dịu dàng, xinh đẹp) và đại từ số nhiều: *They* và *them* (biến thể của *they*), vừa trở người, vừa trở vật ở số nhiều. Các ĐTNX này cũng có thể hiện phạm trù chỉ sự lịch sự (polite category): trang trọng, lịch sự, trung hòa hay suồng sã.

- Có chỉ số (number category): Số ít (singular), số nhiều (plural).

- Có chỉ giống (gender category): Giống đực (male), giống cái (female).

- Có chỉ cách (case category): Chủ cách (subject case/ nominative case), tân cách (object case).

Trong tiếng Anh, ĐTNX (personal pronouns) làm chủ ngữ gọi là đại từ chủ ngữ (subject pronouns) hay còn gọi là chủ cách (nominative case) và thường đứng trước động từ. Đại từ nhân xưng làm tân ngữ gọi là đại từ tân ngữ hay gọi là túc từ (subject pronouns) hoặc còn gọi là tân cách (accusative case), chúng thường đứng sau động từ hoặc giới từ.

Bảng 2. Đại từ nhân xưng ở chức vụ chủ ngữ và chức vụ bổ ngữ

Subject: chủ ngữ	Object: tân ngữ
<i>I</i>	<i>Me</i>
<i>He</i>	<i>Him</i>
<i>She</i>	<i>Her</i>
<i>It</i>	
<i>You</i>	
<i>We</i>	<i>Us</i>
<i>They</i>	<i>Them</i>

Vậy, trong tiếng Anh, có 7 ĐTNX chỉ được dùng làm chủ ngữ trong câu và 5 biến thể của nó, chỉ được dùng làm bổ ngữ hay còn gọi là tân ngữ trong câu, trong đó không có đại từ lượng ngôi. Ngoài ra, còn có 1 ĐTNX ngôi thứ hai và 1 ĐTNX ngôi thứ ba số ít không có biến thể khi đứng ở vị trí tân ngữ.

2.2. Những lỗi chính tả thường gặp và nguyên nhân mắc lỗi của học sinh khi sử dụng ĐTNX

Qua khảo sát kết quả trên bài tập về ĐTNX trong tiếng Anh từ 400 em học sinh của 10 lớp 10 của hai trường nêu trên, chúng tôi nhận thấy:

a1. Ngôi thứ nhất

- Ngôi thứ nhất số ít *I/ me* mang sắc thái trung hòa, có nghĩa là *tôi*, nhưng dùng không phụ thuộc tuổi tác vị thế của người đối thoại. Nếu người nói nhỏ tuổi hơn người đối thoại thì *I/ me* có nghĩa tương đương các từ *con, cháu, em*, nhưng không mang sắc thái biểu cảm như những từ này trong tiếng Việt. Nếu người đối thoại ngang bằng tuổi thì *I* có nghĩa tương đương các từ *tôi, tớ, mình, tao...* trong tiếng Việt. Nếu người nói lớn tuổi hơn người đối thoại thì *I/ me* có nghĩa tương đương như *ta...* Đặc biệt, người Anh rất xem trọng và luôn đề cao cái *tôi* của bản thân nên phải luôn luôn viết hoa khi viết chữ *I*. Ví dụ:

(1) - *May I help you ?* (Tôi có thể giúp bạn nhé?)

- *Could you help me ?* (Xin bạn vui lòng giúp mình với?).

Đối với chữ **I** trong câu ví dụ này, dù đứng ở đầu câu hay đứng ở bất kì vị trí nào trong câu cũng đều buộc phải viết hoa. Do có một số HS chưa rõ về văn hóa ứng xử của người Anh là họ rất xem trọng và luôn đề cao cái tôi của bản thân và lại thấy chữ **I** trong câu này không nằm ở đầu câu nên khi làm bài tập chuyển dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh, ở TrGD có 81 HS / 119 HS viết sai chính tả thành kiểu chữ thường (*i*). Còn ở trường TrPDL thì chỉ có 79 HS viết đúng, 121 em viết sai. Tổng cộng, có 198 HS viết đúng kiểu chữ in hoa, chiếm 49,5 % , 202 HS còn lại thì viết sai ở kiểu chữ thường, chiếm 50,5 %.

Đối với chữ **me**, nếu đứng ở đầu câu phải viết hoa, nếu đứng ở vị trí khác thì viết thường. Trong trường hợp này, chữ **me** nằm ở cuối câu nên chỉ viết thường. Khi cho HS làm bài tập chuyển dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh đối với ví dụ (1) này, ở TrGD có 154 HS viết đúng (kiểu chữ thường) và 46 HS viết sai, viết thành chữ in hoa (*Me*). Còn ở trường TrPDL thì chỉ có 150 HS viết đúng, 50 em viết sai. Tổng cộng, có 304 HS viết đúng, kiểu chữ in thường, chiếm 76%, 94 HS còn lại thì viết sai, viết thành kiểu chữ in hoa, chiếm 24 %.

- Ngôi thứ nhất số nhiều **we**, mang sắc thái trung hòa, nghĩa là *chúng tôi*. Bên cạnh đó, ĐTNX **we** còn có nghĩa bao gộp ngôi (ngôi thứ nhất và ngôi thứ hai), *chúng ta*. Về chính tả, **we** ở đầu câu thì viết hoa, còn ở các vị trí khác thì viết thường. Ví dụ:

(2) - *I think we should stop playing. Let's (us) do our exercises.* (Tôi nghĩ **Chúng ta** nên ngừng chơi. **Chúng ta** hãy làm bài tập).

Đối với chữ **we** trong ví dụ này, nó làm chủ ngữ nhưng không đứng ở vị trí đầu câu nên vẫn phải viết kiểu chữ thường, không được viết in hoa. Ở TrGD có 137 HS viết đúng **we**, kiểu chữ thường và 63 HS thì viết sai, viết thành kiểu chữ in hoa (*We*). Còn ở TrPDL thì chỉ có 128 HS viết đúng và 72 HS viết sai. Tổng cộng có 265 HS viết đúng **we**, kiểu chữ thường, chiếm 66,3% , 135 HS còn lại viết sai, viết thành chữ in hoa, chiếm 33,7 %.

Đối với chữ **us** trong câu ví dụ trên, nó là tân ngữ, bổ ngữ cho động từ *let*, không đứng ở vị trí

đầu câu nên về chính tả vẫn phải viết kiểu chữ thường, không được viết in hoa, được viết tắt là *'s*. Do HS học bài không kĩ, tưởng nhầm là động từ *to be*: *is* nên khi thực hiện bài tập điền vào ô trống thì nhiều HS đã điền sai. Cụ thể, ở TrGD có 178 HS viết đúng (*us/ 's*) và 22 em viết sai ở dạng đầy đủ (*is*). Còn ở TrPDL chỉ có 105 HS viết đúng và 95 HS viết sai. Tổng cộng có 283 học sinh viết đúng, kiểu chữ thường, chiếm 70,8 % , 117 HS còn lại thì viết sai, chiếm 29,2 %.

a2. Ngôi thứ hai

Ở ngôi thứ hai, trong tiếng Anh chỉ có duy nhất một ĐTNX **you** dùng để trò người nghe, vừa dùng ở số ít, vừa dùng ở số nhiều. Ở số ít, có thể dùng cho đối tượng tuổi khác nhau; với người nghe nhỏ tuổi hơn (có nghĩa như *em, người...*), ngang bằng tuổi (nghĩa như *bạn, cậu, mi, mày...*), lớn tuổi hơn (nghĩa là *anh, ông...*). Ví dụ:

(3) - *What time do you often get up?* (**Bạn** thường thức dậy lúc mấy giờ?)

Đối với chữ **you**, nếu đứng ở đầu câu phải viết hoa, nếu đứng ở vị trí khác thì viết thường. Với trường hợp này, chữ **you** nằm ở giữa câu nên chỉ viết thường. Khi cho làm bài tập chuyển dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh với câu này, ở TrGD có 171 HS viết đúng (kiểu chữ thường) và 29 HS thì viết sai, viết thành chữ in hoa (*You*). Còn ở TrPDL thì chỉ có 156 HS viết đúng, 44 em viết sai. Tổng cộng, có 327 HS viết đúng kiểu chữ in thường, chiếm 81,8 % , 83 HS còn lại thì viết sai thành kiểu chữ in hoa, chiếm 18,2 %.

Ở số nhiều: Thì **you** có nghĩa như *các bạn, các cậu, các người, các người...* Ví dụ:

(4) - *I know you are good students but I can't...* (Tôi biết **các bạn** đều là những học sinh tốt cả nhưng tôi không thể...)

Trong trường hợp này, chữ **you** mang nghĩa số nhiều (*các bạn*) nên nếu HS không chú ý sẽ bị sai theo quy tắc số nhiều là thêm *s/es* vào sau danh từ. Trong bài tập chuyển dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh với câu này, ở TrGD có 188 HS viết đúng chính tả và 12 HS thì viết sai chính tả (*yous*). Còn ở TrPDL thì chỉ có 180 HS viết đúng, 20 em viết sai. Tổng cộng, có 327 HS viết đúng, chiếm 92 % , 32 HS còn lại thì viết sai chính tả (*yous*), chiếm 8 %.

a3. Ngôi thứ ba

- Số ít: Có ĐTNX **he, him** (biến thể của *he*, ở vị trí tân ngữ), nghĩa là *anh ấy, ông ấy...* ĐTNX **She, her** (biến thể của *she*, ở vị trí tân ngữ), nghĩa là *cô ấy, bà ấy...* ĐTNX **It**, nghĩa là *nó*. Ví dụ:

(5) - Is **he/ she** coming to the cinema? Let's wait for **him/her** some minutes (**Anh ấy/ cô ấy** sẽ đến rạp chiếu phim chứ? Chúng ta hãy chờ **anh ấy/ cô ấy** vài phút nữa nhé!)

(6) - Is **it** an interesting film, Jim?

Đối với chữ **he/ she, him/ her** và **it**, nếu đứng ở đầu câu phải viết hoa, nếu đứng ở vị trí khác thì viết thường. Với trường hợp này, chữ *he/ she, him/ her* và *it* nằm ở giữa câu nên chỉ viết thường. Khi cho HS làm bài tập chuyển dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh với câu này, ở TrGD có 177 HS viết đúng kiểu chữ thường của nó và 23 HS thì viết sai, viết thành kiểu in hoa (*He/ She, Him/ Her* và *It*). Còn ở TrPDL thì chỉ có 158 HS viết đúng, 42 em viết sai. Tổng cộng, có 335 HS viết đúng kiểu chữ in thường, chiếm 83,8 %, 65 HS còn lại thì viết sai viết thành kiểu chữ in hoa, chiếm 16,2 %.

Bảng 3. Lỗi chính tả của HS khi sử dụng ĐTNX trong tiếng Anh

Person (Ngôi)	Singular (Số ít)	Plural (Số nhiều)
First person (Ngôi thứ nhất)	<i>I</i> (50,5 %), <i>me</i> (24 %)	<i>We</i> (33,7 %), <i>us</i> (29,2 %)
Second person (Ngôi thứ hai)	<i>You</i> (lỗi viết hoa: 18,2 %), (lỗi chính tả: 8 %)	
Third person (Ngôi thứ ba)	<i>He/ him, She/ her, It</i> (16,2 %)	<i>They/ them</i> (16,2 %)
Tổng cộng	179,8 % / 3 ngôi = 24,5 %	

2.3. Những lỗi chính tả thường gặp và nguyên nhân mắc lỗi của học sinh khi sử dụng từ ngữ xưng hô bằng danh từ

2.3.1. Những lỗi chính tả khi thêm hậu tố (suffix)

- Một nhóm chữ cái (*ist/ er*) thêm vào âm cuối của một số từ để trở thành một DT chỉ người nào đó. Ví dụ:

(8) - She was a **telephonist** in a hotel from 1999 to 2002. (Cô ấy là **người trực điện thoại** ở một khách sạn từ năm 1999 đến năm 2002)

- **The leader** of the youth club in our village rang me. (**Lãnh đạo** câu lạc bộ thanh thiếu niên ở địa phương chúng tôi đã gọi tôi)

Telephone (điện thoại) + *ist* = *Telephonist* (Người trực điện thoại).

Lead: (lãnh đạo) + *er* = *Leader* (Người lãnh đạo).

Trong trường hợp này, chữ *The + leader* là xác định người lãnh đạo chứ không phải là ai khác, đối với những HS không chú ý sẽ bị sai chính tả do

- Số nhiều: Chỉ có ĐTNX **they, them** dùng để trỏ người, có nghĩa như *họ, người ta...* hoặc dùng để trỏ vật, nghĩa như *chúng, chúng nó...* Ví dụ:

(7) *What beautiful trees! Are **they** bought from USA?* (Những cây cảnh này đẹp quá! Bạn mang **chúng** từ Mỹ về phải không?)

Đối với chữ **they, them**, nếu đứng ở đầu câu phải viết hoa, nếu đứng ở vị trí khác thì viết thường. Trong trường hợp này, chữ *they, them* nằm ở giữa câu nên chỉ viết thường. Khi cho làm bài tập chuyển dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh với câu này, ở TrGD có 173 HS viết đúng *they*, kiểu chữ thường và 27 HS thì viết sai thành kiểu in hoa (*They, Them*). Còn ở TrPDL thì chỉ có 162 HS viết đúng, 38 em viết sai. Tổng cộng, có 335 HS viết đúng, kiểu chữ thường, chiếm 83,8 %, 65 HS còn lại thì viết sai thành kiểu chữ in hoa, chiếm 16,2 %.

Có thể tổng hợp các lỗi chính tả của HS khi sử dụng ĐTNX trong tiếng Anh được thể hiện qua bảng sau:

nhầm lẫn giữa quy tắc thêm *er* theo quy tắc chuyển từ DT số ít sang số nhiều là thêm *s/ es* (DT có các chữ cái tận cùng là *sh, s, z, ch, x, o* thì buộc phải + *es*) vào sau danh từ.

Trong bài tập chuyển một số động từ thành danh từ chỉ người với dạng này, ở TrGD có 191 HS viết đúng chính tả của nó (*The leader*) và 9 HS thì viết sai chính tả (*The leades*). Còn ở TrPDL thì chỉ có 184 HS viết đúng và 16 HS viết sai. Tổng cộng, có 375 HS viết đúng, chiếm 93,8 %, 25 HS còn lại thì viết sai chính tả, chiếm 6,2 %.

The leader mang nghĩa số ít nên khi cho các HS làm bài tập chuyển đổi sang số nhiều sẽ là *The leader + s = The leaders* (những người lãnh đạo). Trong bài tập chuyển dịch một số danh từ chỉ người từ tiếng Việt sang tiếng Anh, với câu này, ở TrGD có 191 HS viết đúng chính tả của nó (*The leaders*) và 9 HS thì viết sai chính tả (*The leaderes*). Còn ở TrPDL thì chỉ có 183 HS viết đúng và 17 HS viết sai. Tổng cộng, có 374 HS viết

đúng, chiếm 93,5 %, 26 HS còn lại thì viết sai chính tả, chiếm 6,5 %.

- Đặc biệt, một số động từ khi chuyển sang DT chỉ người có sự phân biệt giới tính thì phải thêm *or/er* (đối với nam) và thêm *ress* (đối với nữ). Ví dụ:

(9) - *Act (hành động)* + *or* = *Actor (Nam diễn viên)*

- *Act (hành động)* + *ress* = *Actress (Nữ diễn viên)*

- *Wait (chờ)* + *er* = *Waiter (Nam phục vụ)*

Wait (chờ) + *ress* = *Waitress (Nữ phục vụ)*

Trong bài tập chuyển một số động từ thành danh từ chỉ người với dạng này, vì không chú ý, không nắm vững quy tắc này dẫn đến nhiều em viết sai chính tả. Thực hiện bài tập này, ở TrGD có 167 HS viết đúng chính tả và 33 HS thì viết sai chính tả. Còn ở TrPDL thì chỉ có 148 HS viết đúng và 52 HS viết sai. Tổng cộng, có 315 HS viết đúng, chiếm 78,7 %. Còn 85 HS còn lại thì viết sai chính tả, chiếm 21,3 %.

Vậy trong ba dạng thêm hậu tố (suffix) trên có tổng cộng là 136 HS viết sai, chiếm 11,3 %.

2.3.2. Sai chính tả trong áp dụng luật nhân đôi phụ âm

- Những từ một âm tiết (có một nguyên âm) và tận cùng của từ là một phụ âm thì phải nhân đôi phụ âm trước khi thêm một hậu tố bắt đầu bằng một nguyên âm. Ví dụ:

(9) - *Win (chiến thắng)* → *Winner (Người chiến thắng)*

- *Rob (cướp)* → *Robber (Tên cướp)*

Trong trường hợp này, khi cho HS làm bài tập ở dạng chuyển từ động từ thành DT chỉ người, các em HS có thể không nhớ quy tắc gấp đôi phụ âm cuối đối với từ một âm tiết nên viết sai chính tả. Ở TrGD có 114 HS viết đúng quy tắc chính tả (*winner*) và 86 HS thì viết sai (*winer*). Còn ở TrPDL thì chỉ có 101 HS viết đúng, 99 em viết sai. Tổng cộng, có 215 HS viết đúng chính tả, chiếm 53,8%, 185 HS còn lại thì viết sai, chiếm 46,2 %.

- Với những từ hai hoặc ba âm tiết tận cùng bằng một phụ âm theo sau một nguyên âm thì ta nhân đôi phụ âm cuối khi âm tiết cuối được đọc nhấn giọng (stress) (âm tiết đọc nhấn in chữ đậm). Ví dụ:

(11) - *Murmur (thì thầm)* + *er* = *Murmured (Người thì thầm)*

- *Answer (trả lời)* + *er* = *Answerer (Người trả lời)*

- *Begin (bắt đầu)* (nhấn âm thứ 2) + *er* = *Beginner (Người bắt đầu)*

- *Deter (ngăn cản)* (nhấn âm thứ 2) + *er* = *Deterrer (Người ngăn cản)*

Hay các động từ có có trọng âm ở phụ âm cuối như *handicap (cản trở)*, *kidnap (bắt cóc)*, *worship (thờ phụng)* cũng được nhân đôi khi thêm *er*.

Trong trường hợp này, khi cho HS làm bài tập ở dạng chuyển từ động từ thành DT chỉ người, các em HS không nhớ quy tắc gấp đôi phụ âm cuối đối với từ khi phát âm có nhấn trọng âm ở âm thứ 2 nên đã viết sai. Ở TrGD có 96 HS viết đúng quy tắc chính tả (*beginner*) và 104 HS thì viết sai (*beginer*). Còn ở TrPDL thì chỉ có 73 HS viết đúng, 127 em viết sai. Tổng cộng, có 169 HS viết đúng chính tả, chiếm 42,3 %, 271 HS còn lại thì viết sai chính tả, chiếm 57,7%.

- Với những từ tận cùng bằng *l* theo sau một nguyên âm hoặc hai nguyên âm được phát âm riêng từng âm một, ta thường nhân đôi phụ âm *l*. Ví dụ:

(12) - *Appal (làm kinh sợ)* + *er* = *Appaller (Người làm kinh sợ)*

- *Dial (quay số)* + *er* = *Dialler (Người quay số)*

Trong trường hợp này, khi cho HS làm bài tập ở dạng chuyển từ động từ thành DT chỉ người, một số em HS do không nhớ quy tắc gấp đôi phụ âm *l* đối với các từ tận cùng là *l* đứng sau một nguyên âm hoặc hai nguyên âm được phát âm riêng từng âm một nên đã viết sai chính tả. Ở TrGD có 84 HS viết đúng quy tắc chính tả (*appaller*) và 116 HS thì viết sai (*appaler*). Còn ở TrPDL thì chỉ có 70 HS viết đúng, 130 em viết sai. Tổng cộng, có 154 HS viết đúng chính tả, chiếm 38,5 %, 246 HS còn lại thì viết sai, chiếm 61,5 %.

Vậy trong ba dạng nhân đôi phụ âm trên có tổng cộng là 702 HS viết sai, chiếm 58,5 %.

2.3.3. Sai chính tả trong áp dụng luật bỏ nguyên âm *e* cuối từ

- Với những từ tận cùng bằng *e* theo sau một phụ âm thì ta bỏ *e* trước (khi thêm) một hậu tố bắt đầu bằng một nguyên âm.

- Các từ có hai nguyên âm hoặc tận cùng là hai phụ âm thì không theo quy tắc trên. Nhưng đối với

các động từ ở dạng này có tận cùng của động từ là nguyên âm *e* thì chỉ thêm một âm *r* là đúng. Ví dụ:

(10) - Love (yêu) + *r* = **Lover** (người yêu)

- Write (viết) + *r* = **Writer** (tác giả)

Trong trường hợp này, khi cho HS làm bài tập ở dạng chuyển từ động từ thành DT chỉ người, các em HS không nhớ quy tắc trên nên viết sai. Ở TrGD có 188 HS viết đúng quy tắc chính tả (*lover, writer*)

Bảng 4 . Lỗi chính tả của HS khi sử dụng từ ngữ xưng hô bằng DT trong tiếng Anh

Những lỗi chính tả khi sử dụng DT xưng hô	Số % / 400 HS
Thêm hậu tố	11,3 %
Nhân đôi phụ âm	58,5 %
Bỏ nguyên âm <i>e</i> ở cuối từ	6,7 %
Tổng cộng	76,5 % / 3 dạng mắc lỗi = 25,5 %

3. Các đề xuất nhằm hạn chế những lỗi chính tả về viết từ ngữ xưng hô của học sinh trong nhà trường

3.1. Đối với ĐTNX

- Lỗi viết hoa: Chỉ rõ các lỗi sai cho các em HS biết từng kiểu chữ viết hoa cho mỗi ĐTNX và cần nhấn mạnh chỉ duy nhất một ĐTNX *I*, do đặc trưng văn hóa của dân tộc Anh nên dù nằm ở vị trí nào cũng phải viết hoa, còn các ĐTNX khác thì phải theo quy tắc viết hoa chuẩn hiện có.

- Lỗi viết tắt: Do các HS học bài không kỹ, tưởng nhầm là động từ *to be: is* nên khi cho bài tập điền vào ô trống thì các HS này đã điền sai. Giáo viên cần hướng dẫn, giảng lại cho các HS hiểu rõ hơn các từ nguyên gốc và quy ước viết tắt của từng chữ.

Cho các HS làm bài tập thường xuyên ở các dạng chuyển dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh hay từ tiếng Anh sang tiếng Việt hoặc điền từ phù hợp vào ô trống để tạo thói quen viết đúng ĐTNX cũng như các loại chữ khác.

3.2. Đối với từ ngữ xưng hô bằng DT

- Hướng dẫn và giảng lại cho các em HS hiểu rõ hơn các quy tắc thêm hậu tố, quy tắc nhân đôi, quy tắc bỏ nguyên âm *e* ở cuối từ để tạo ra một từ mới mang ý nghĩa chỉ người.

- Cần cho các em làm nhiều bài tập dạng chuyển đổi từ động từ sang danh từ chỉ người cho từng dạng mắc lỗi của HS.

- Cho các HS làm bài tập thường xuyên ở các dạng chuyển dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh hay từ tiếng Anh sang tiếng Việt hoặc điền từ phù hợp

và 12 HS thì viết sai (*loveer, writeer*). Còn ở TrPDL thì chỉ có 185 HS viết đúng, 15 em viết sai. Tổng cộng, có 373 HS viết đúng chính tả, chiếm 93,3 %, 27 HS còn lại thì viết sai ở, chiếm 6,7 %.

Các lỗi chính tả của HS khi sử dụng từ ngữ xưng hô bằng DT trong tiếng Anh được thể hiện qua bảng sau:

vào ô trống để tạo thói quen viết đúng chính tả của từ vựng.

5. Kết luận

Trên đây, chúng tôi đã trình bày một số lỗi chính tả thường gặp của HS khi sử dụng từ ngữ xưng hô bằng tiếng Anh trong nhà trường. Hi vọng bài viết có thể góp phần giúp HS hạn chế được những lỗi chính tả thường mắc phải, đồng thời cũng giúp cho quá trình dạy và học trong nhà trường có hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu (1993), *Dụng học và Dịch thuật. Những vấn đề ngôn ngữ và dịch thuật*, NXB ĐHSP Ngoại ngữ Hà Nội.
2. Bùi Đăng Bình, *Năng lực chính tả của học sinh Tiểu học và Trung học cơ sở hiện nay*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 9/ 2006.
3. Nguyễn Khuê, *Ngữ pháp tiếng Anh*, NXB Đồng Nai, 1998.
4. Michael Rundee, *Macmillan English Dictionary*, Macmillan, 2002.
5. Đào Tiên Thi, *Phiên âm tên riêng nước ngoài không đơn giản thế (Trao đổi với TS. Thanh Hà)*, Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 4/2010.
6. Nguyễn Việt Tiến (2010), “*Ngữ dụng học với việc dạy và học ngoại ngữ (trên cứ liệu tiếng Pháp)*”, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Ngoại ngữ 26, tr.151-162.
7. UBKH Xã hội, *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, 1994.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 17-01-2014)